

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẠNG HIỂN TÔNG

QUYỂN 9

Phẩm 3: NÓI VỀ SAI KHÁC (PHẦN 5)

Đã nói về tướng của nhân Năng tác, còn tướng của nhân Câu hữu thế nào? Tụng rằng:

*Một quả pháp, Câu hữu
Như tướng, sở tướng lớn
Tâm đối tâm tùy chuyển.*

Luận chép: Nếu pháp hữu vi đồng được một quả, thì có thể nói đây là nhân Câu hữu. Do sự giúp đỡ của sức kia được một quả, tướng của nhân ấy thế nào?

Như bốn đại chủng, lại đối nhau làm nhân Câu hữu. Mặc dù có “thể” tăng, “thể” không tăng, mà đều ba là một lại làm nhân lẫn nhau, vì tự thể không đối đãi với tự thể, cũng không đối đãi với thể đồng loại, nên mỗi đại chủng chỉ đối đãi ba pháp khác, phải bốn đại chủng dị loại hòa tập, mới có công năng sinh sắc tạo.

Các tướng như thế và pháp sở tướng, tâm và tâm tùy chuyển cũng đều làm nhân lẫn nhau v.v... vì làm rõ các tâm tùy chuyển, và các tướng chủ thể cũng hỗ trợ làm nhân, đây tức là nhân Câu hữu, gọi là được một quả gồm nhiếp khắp pháp hữu vi, như đối tượng thích ứng của chúng.

Tuy nhiên, trong luận này không hề thấy nói tâm tùy chuyển sắc và tâm làm nhân (sắc làm nhân cho tâm). Nên nói về ý của người soạn luận trong đây. Nay, theo sơ kiến của tôi, thì ý của luận kia là:

Nếu pháp và tâm chắc chắn đều khởi, thì khắp tất cả tâm sẽ dựa vào tâm mà chuyển vận, tức nói pháp kia với tâm, được nương dựa, sẽ lần lượt đối với nhau làm nhân Câu hữu. Các pháp tâm sở không phải chắc chắn đều có khởi, vì hoặc ít, hoặc nhiều, hiện có thể được. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, không phải khắp các tâm, vì tâm bất định đều hoàn

toàn không có. Các tướng sinh, v.v... đều dựa vào tâm chuyển, không phải nương tựa lẫn nhau. Pháp là đứng hàng đầu, sinh, trụ, dị, diệt, hỗ tương giúp lẫn nhau. Do đó, không nói sự hỗ tương kia làm nhân. Lại nữa, ở đây, vì muốn biểu thị rõ, nên chỉ nói loại khác làm nhân Câu hữu, đồng loại làm nhân lẫn nhau, không nói mà thành nghĩa. Lại, vì chỉ rõ có nghiệp thân, ngữ vì chỉ dựa vào tâm, không dựa vào biểu hiện nên không nói nghiệp kia làm nhân cho tâm. Lại, ý thú của đại đức kia khó hiểu. Các người có trí nên lại tìm tòi, tư duy. Tuy nhiên, ở trong đây có người tạo ra chấp này: Chỉ tâm với sắc làm nhân Câu hữu, không phải sắc với tâm dựa vào tâm chuyển, như lý vua quan vượt hơn, không do thua kém. Thí dụ này không được đúng, vì cũng giúp nhau, nên tâm tùy chuyển pháp, thế nó thế nào? Tụng rằng:

*Hai luật nghi tâm sở
Pháp kia, tâm, các tướng
Tâm này tùy chuyển pháp.*

Luận chép: Tất cả tâm sở, tĩnh lực, vô lậu, hai thứ luật nghi, pháp kia và tướng sinh, v.v... của tâm sở. Như thế, đều gọi là pháp của tâm tùy chuyển.

Vì sao tâm tùy theo tướng, không phải tâm tùy chuyển pháp?

Vì lẽ tùy theo tướng ở tâm, không phải nhân câu hữu.

Vì sao tâm tùy theo tướng, chẳng phải tâm là nhân câu hữu?

Vì không do sức nhân kia mà tâm mới được sinh, nên tâm kia đối với một pháp có công năng. Lại, vì không phải một quả với tâm vương, trong nhóm có nhiều phần không phải quả của tâm vương kia.

Nếu vậy, làm sao tâm có công năng làm nhân Câu hữu cho tâm sở.

Vì tâm sở kia được chuyển các vị sinh, v.v... tùy theo tâm vương.

Lẽ nào không nên như đại chủng sinh, v.v..., tâm cũng dùng đại chủng kia làm nhân Câu hữu, nghĩa là như sắc tạo không phải quả sinh, v.v... Sinh, v.v... chẳng phải không làm nhân Câu hữu cho các đại chủng, tâm này lẽ ra cũng như thế?

Như thế, đã so sánh lý kia không đúng, vì lần lượt quả một, quả nhiều, vì không phải quả kia, nên không phải các sắc tạo. Các đại chủng này lần lượt thuộc về một quả trong quả, đâu chấp nhận sắc tạo, vì không phải quả sinh, v.v... của các đại chủng, nên so sánh với sắc này là lỗi. Lại như nói trước nói.

Nói trước đã nói gì?

Vì không do sức nhân kia, tâm vẫn được sinh. Nhưng các đại chủng

với tướng sinh v, v.v... vì sức lần lượt sinh, nên không có lỗi ấy.

Vì sao pháp này gọi là tâm tùy chuyển? Tụng rằng:

Do thời gian quả, thiện

Luận chép: Lược nói do thời gian, quả, v.v..., thiện, v.v... Vì mười thức duyên, nên gọi là tâm tùy chuyển. Vả lại, do thời gian. Nghĩa là thời gian này với tâm, một sinh, trụ, diệt và đọa một thế gian. Do quả, v.v... Nghĩa là quả này là một quả đẳng lưu và tâm và một dị thực.

Do thiện, v.v... Nghĩa là tâm này vì đồng với tánh thiện, bất thiện, vô ký.

Lẽ nào không chỉ nói một sinh, trụ, dị, diệt, tức biết cũng rơi vào trong một thế gian. Mặc dù cũng biết rơi vào một thế gian, mà vẫn chưa rõ.

Pháp này và tâm quá khứ, vị lai cũng không lìa nhau. Hoặc vì chỉ rõ các pháp bất sinh, nên lại nói: “Và đọa một thế gian”.

Nếu vậy, chỉ nên nói rơi vào một thế gian. Không như vậy, thì không khiến cho biết chắc chắn rơi vào một thế gian.

Lẽ nào không là dị thực đẳng lưu, cũng thuộc về một quả? Làm sao ngoài một quả, nói dị thực đẳng lưu?

Thật vậy, nói một quả trong đây, nghĩa là chỉ gồm nhiếp quả Sĩ dụng và quả Ly hệ.

Lẽ nào không vì lời nói này là chung, nên cũng gồm nhiếp dị thực, đẳng lưu?

Dù nói cũng gồm nhiếp mà không phải đối tượng nói về ở đây, nhưng quả sĩ dụng, gồm có bốn thứ:

1. Câu sinh.
2. Vô gián.
3. Cách vượt.
4. Bất sinh.

Đây là làm rõ với nhân không phải đều có quả. Vì để ngăn dứt chỉ chấp quả với nhân đều đều sinh, trong nhóm hòa hợp có quả sĩ dụng, vì nhóm hòa hợp này làm quả lẫn nhau, vì tự không phải quả sĩ dụng của tự thể, nên tức chứng tỏ không phải nhân kia đều khởi hòa hợp với quả sĩ dụng, trong đó có nghĩa một quả.

Cho nên, nêu riêng dị thực, đẳng lưu, nên biết thời gian một, quả một trong đây, chỉ rõ đều có nghĩa chung kia có khác. Tâm vương trong đây rất ít, cũng cùng với năm mươi tám pháp làm nhân câu hữu, gọi là mười pháp đại địa, tâm của bốn mươi tướng gốc kia, tám bốn tùy tướng, gọi là năm mươi tám pháp.

Trong năm mươi tám, trừ tâm, bốn tùy tướng, năm mươi bốn tướng khác làm nhân Câu hữu của tâm.

Có sư khác nói: Trong năm mươi tám tướng có công năng làm nhân của tâm, chỉ mười bốn pháp, gọi là mười pháp đại địa và bốn tướng gốc của tâm, chẳng phải sức của tướng sinh, v.v... của các tâm sở có công năng làm nhân của tâm, như tâm tùy theo tướng.

Nếu vậy, ấy là trái với Túc Luận Phẩm Loại. Như luận kia nói: Hoặc có khổ để lấy hữu thân kiến làm nhân và không phải có thân kiến làm nhân ngoại trừ có thân kiến ở vị lai và sinh, già, trụ, vô thường, pháp tương ứng của thân kiến kia, các khổ để nhiễm ô khác. Hoặc có khổ để lấy hữu thân kiến làm nhân và cũng có thân kiến làm nhân tức các pháp ngoại trừ kia. Luận kia nói rằng: Chúng ta không tụng đọc và pháp tương ứng kia thuận theo nghĩa lý, phân biệt lựa chọn văn luận, mới có thể trì tụng, khác với nghĩa lý này, ấy là phá hoại tướng của nhân Câu hữu. Hoặc nên thừa nhận tướng tùy chuyển, cũng là nhân Câu hữu của tâm.

Lại, có nói: Tất cả nhóm đều đối đãi nhau làm nhân Câu hữu, ở trong nhóm đồng, hề thiếu một thứ nào thì các pháp khác đều bất sinh.

Trong các nói này, nói đầu là tốt, vì tướng gốc với pháp, sức của chúng bằng nhau. Lại, trong nhóm hòa hợp đều khởi này, có chủ thể chuyển chẳng phải tùy chuyển, nghĩa là tức tâm vương có khi chỉ tùy chuyển, gọi là sắc và tâm bất tương ứng hành. Có chủ thể chuyển này, cũng là tùy chuyển, nghĩa là vì pháp tâm sở tùy tâm chuyển, nên tâm chủ thể chuyển bất tương ứng hành, có hai câu phi, nghĩa là trừ tướng trước.

Đã nói về tướng của nhân câu hữu, còn tướng của nhân đồng loại thế nào? Tụng rằng:

*Nhân đồng loại tương tự
Địa bộ mình sinh trước
Đạo lần lượt chín địa
Quả chỉ bằng và hơn
Gia hạnh sinh cũng vậy
Do văn, tư tạo thành.*

Luận chép: Công năng nuôi nấng, công năng sinh, hoặc xa, hoặc gần, các quả đẳng lưu, gọi là nhân đồng loại, nên biết, nhân này chỉ có pháp tương tự, đối với pháp tương tự không phải ở dị loại, như năm uẩn thiện với năm uẩn thiện lần lượt đối đãi nhau làm nhân đồng loại, nhiễm ô, vô ký, nên biết cũng vậy.

Có sư khác nói: Uẩn vô ký tịnh có năm, là quả sắc có bốn, không phải nhân của sắc, vì tánh thấp kém.

Có sư khác nói: Năm uẩn là quả của bốn uẩn, sắc không phải nhân của bốn uẩn vì sức yếu.

Có sư khác nói: Sắc và bốn uẩn lần lượt đối nhau, đều không làm nhân, vì yếu và khác loại. Nếu y cứ ở vị để nói, thì...

Có sư khác nói: Vị Yết-thích-lam có công năng làm nhân đồng loại cho mười vị, chín phần vị như Át-bộ-đàm, v.v..., mỗi vị đều dứt trừ vị trước, làm nhân cho vị khác, vị sau đối vị trước, chỉ có nghĩa duyên.

Nếu vậy thì sắc Yết-thích-lam đầu tiên không có nhân, già sắc đầu sau lẽ ra không có quả, nên về lý không đúng.

Lại Có sư nói: Mười vị sinh trước, mỗi vị đều với mười vị sinh sau, đều dùng sắc tự loại làm nhân đồng loại.

Do lý luận theo kiểu góc vuông này, tất cả phần ngoài đều như thế, về tự loại, như sẽ nói là vì các tương tự, đối với pháp tương tự, đều có thể được gọi là nhân đồng loại. Không như thế thì thế nào là bộ mình, địa mình? Vì chỉ làm nhân cho bộ mình, cho nên nói, bộ mình, địa mình.

Bộ, là năm bộ, gọi là kiến khổ dứt, cho đến tu đạo dứt. Địa: là chín địa, nghĩa là cõi Dục là Tĩnh lực, Vô sắc có tám. Trong đây, kiến khổ dứt của cõi Dục, trở lại làm nhân đồng loại cho kiến khổ dứt của cõi Dục. Như thế, cho đến tu dứt của cõi Dục trở lại làm nhân cho tu dứt của cõi Dục, như nói: “Năm bộ cõi Dục đã dứt, Tĩnh lực Vô sắc, đều có bốn”.

Trong địa, tùy theo đối tượng thích ứng của địa đó, đều nói như thế. Đây là tất cả. Không như vậy, thì sinh trước, gọi là chỉ sinh trước với sinh tương tự sau, pháp chưa sinh làm nhân đồng loại, đây gọi là tương nhân đồng loại viên mãn, chỉ nói sự sinh trước làm nhân duyên đồng loại cho quả sinh sau. Về nghĩa, ấy là thiếu, vì không gọi làm nhân đồng loại cho chưa sinh, nên chỉ nói quá khứ làm nhân đồng loại, v.v... cho vị lai, hiện tại. Về nghĩa, cũng thiếu, vì không nói quá khứ có nhân quả, vì sao vị lai không có nhân đồng loại?

Nói kia nói vì không có nghĩa thứ lớp trước, sau, nên lẽ nào không phải là các pháp ở vào lúc đang sinh, đã dứt trừ được tất cả chướng ngại, đối với chưa sinh, được gọi là trước? Lại, nhân dị thực, ở đời vị lai lẽ ra cũng chẳng phải có, do quả dị thực đối với nhân dị thực, không có, vì đều có trước.

Phải dựa vào trước, sau, để lập nhân đồng loại, chẳng phải khi đang sinh. đã vượt qua vị sau, chưa có tác dụng, thì như vị lai khác. Quá

khứ chỉ ở trước, vị lai chỉ ở sau, hiện tại có cả trước, sau. vì y cứ thế gian chắc chắn, nên các pháp quá khứ dù đều ở trước, nhưng khi nhận lấy quả, đã chắc chắn trước, sau, nên không phải pháp vị lai. Lúc đang sinh, vì tác dụng khác nhau, nên sự sinh khác có thể lập trước, sau. phải đến hiện tại, trong vị đã sinh, mới phân biệt vị lai, khiến thành vị sau, dùng tác dụng của mình để nhận lấy vị lai kia làm quả.

Nếu vậy, thì nhân dị thực cũng chớ cho rằng, vị lai sẽ có phi loại ở đây, ở kia, vì sao? Vì nhân đồng loại với và thiện của quả đẳng lưu, v.v... không có khác nhau.

Nếu không có trước, sau thì nên làm nhân lẫn nhau, đã làm nhân lẫn nhau, thì phải làm quả lẫn nhau, làm nhân lẫn nhau, quả lẫn nhau sẽ trái với lý. Đã không có lý để ngăn dứt làm quả lẫn nhau, lẫn nhau thì phải thừa nhận có quả trước nhân. Cũng có nghĩa hai tâm làm nhân lẫn nhau, đây là trái bỏ với văn luận Phát Trí, v.v..., vì nhân dị thực kia và quả khác nhau, nên dù bỏ trước, sau, nhưng không có lỗi trên, vì thế, nên nhân đồng loại, y cứ ở vị để kiến lập vị lai chẳng thật có. Nếu nhân dị thực, sẽ y cứ ở tướng để kiến lập vị lai chẳng phải không có.

Nói nhân đồng loại chỉ địa mình: định dựa vào nói nào?

Định dựa vào hữu lậu.

Nếu đạo vô lậu lần lượt đối nhau, mỗi pháp đều làm nhân cho chín địa, nghĩa là bốn tĩnh lự và ba Vô sắc, vị chí Trung gian, đó gọi là chín địa, định khác không có đẳng dẫn, vì không mạnh mẽ, nhạy bén, nên đều không thể phát sanh Thánh đạo vô lậu.

Chín địa vô lậu đều làm nhân lẫn nhau. Nghĩa là vì không phải địa lệ thuộc, nên đều là địa khác nhau, ái không chấp Thánh đạo, vì mình có, vì đồng chủng loại. Địa dù khác nhau, cũng làm nhân lẫn nhau, nhưng không phải tất cả.

Sao chỉ làm nhân cho bằng nhau và vượt hơn?

Vì gia hạnh sinh, nên Thánh đạo của định đầu tiên có dựa vào Sơ định, cho đến có dựa vào Vô sở hữu xứ. Đạo của hai định, v.v... nên biết cũng vậy.

Đối với dựa vào từ địa trên có, dựa vào địa dưới không có, nghĩa là dựa vào Sơ định, Thánh đạo Sơ định làm nhân đồng loại cho Thánh đạo, dựa vào chín định, chín địa, tức nhân này chỉ dùng để dựa vào đạo Sơ định, làm nhân đồng loại, không dùng làm nhân để dựa vào Thánh đạo trên, vì tánh thua kém. Dựa vào Thánh đạo của Sơ định, định thứ hai, trừ dựa vào Sơ định, làm nhân đồng loại, cho rằng Thánh đạo dựa vào chín địa, định khác, tức nhân này chỉ dùng dựa vào Thánh đạo thứ

hai định đầu, làm nhân đồng loại, không phải dựa vào địa trên. Dựa vào Thánh đạo Sơ định, định thứ ba, trừ dựa vào định sơ, nhị, làm nhân đồng loại cho dựa vào Thánh đạo chín địa, định khác, tức nhân này chỉ dùng dựa vào Thánh đạo chín địa Sơ, Nhị, Tam làm nhân đồng loại, không dựa vào địa trên, cho đến nếu dựa vào Vô sở hữu xứ, thì Thánh đạo Sơ định chỉ làm nhân đồng loại cho dựa vào Thánh đạo, chín địa Vô sở hữu xứ này, tức nhân này thông dụng dựa vào Thánh đạo của chín địa, tùy theo đối tượng thích ứng của chín địa, sẽ tư duy lựa chọn rộng.

Lại, một địa gồm nhiếp các đạo vô lậu, cũng không phải tất cả làm tất cả nhân, vì nhân bằng nhau, vượt hơn, không phải nhân thua kém. Vả lại, như đã sinh khổ pháp trí nhãn, lại làm nhân đồng loại cho khổ pháp trí nhãn ở vị lai, đây gọi là bằng nhau. Lại, tức nhãn này có công năng làm nhân đồng loại cho nhãn sau, từ khổ pháp trí đến trí Vô sinh, đây gọi là vượt hơn.

Như thế, nói rộng, cho đến đã sinh các trí vô sinh, chỉ làm nhân đồng loại cho các loại bằng nhau, lại vì không có vượt hơn. Lại, đối với kiến đạo, tu đạo và Vô học đã tùy theo thứ lớp của đạo Vô học đó, làm nhân đồng loại cho ba, hai, một, lần lượt làm nhân, cũng không trái với lý mà không phải đạo vượt hơn làm nhân cho sự thua kém, với chủng tánh của căn tánh chậm lụt đời trước, do tu đạo, làm nhân đồng loại cho tự nối tiếp nhau, vị lai chắc chắn sẽ bất sinh chủng tánh của căn tánh nhậy bén, do kiến đạo.

Lý nào làm trở ngại cho tất cả hữu tình, đều nối tiếp khác nhau?

Pháp như thế an lập sáu thứ chủng tánh, Vô học đối với trước, nên biết cũng vậy. Nhưng vẫn có khác nhau, nghĩa là có Thánh đạo vô lậu sinh trước, đối với tự nối tiếp nhau về sau sinh tu đạo làm nhân đồng loại.

Lui sụt Vô học rồi, ở trong tu đạo, có thể có nghĩa chuyển biến sinh căn tánh nhậy bén, nhưng không trái bỏ uẩn căn đã nói, vì dựa vào căn của đồng phần mà mật ý nói. Lại, dựa vào sự hiện khởi căn có tác dụng để nói, như nói hiện khởi pháp Thế đệ nhất.

Nếu như vậy thì tất cả hữu tình nối tiếp nhau, pháp như thế an lập Bồ-đề của ba thừa, lẽ ra cũng thua kém, làm tánh nhân của thừa tối thắng?

Không có lỗi vượt qua đây, vì tánh rất xa, vì thừa thua kém, không thể chuyển biến thành vượt hơn. Hai hạnh Thánh đạo Tùy tín căn, Tùy pháp, vì tánh tương gần, vì đối tượng nương tựa chỉ là một. Nếu trong kiến đạo, có người xuất quán, cũng có thể chuyển biến, còn Thánh đạo

của ba thừa không có việc như thế.

Do đó, nên nói: Đạo của các căn tánh chậm lụt, làm nhân đồng loại cho sự chậm lụt, nhạy bén. Nếu đạo của căn tánh nhạy bén, thì chỉ có nhân của đạo nhạy bén, như Tùy tín hành và tín căn, thắng giải, đạo của Thời giải thoát, tùy theo thứ lớp của đạo đó, làm nhân đồng loại cho sáu, bốn, hai. Nếu Tùy pháp hành và kiến đến đạo giải thoát phi thời tùy thứ lớp cùng với ba, hai, một làm nhân đồng loại. Đạo này cũng y cứ đạo trước, nên biết không chắc chắn. Các đạo của địa trên, làm nhân cho địa dưới.

Sao gọi là hoặc bằng u, hoặc vượt hơn?

Do nhân tăng trưởng, và do căn, vì chỉ Thánh đạo, chỉ làm nhân đồng loại cho bằng và hơn.

Không như thế thì thế nào?

Pháp thế gian khác do gia hạnh sinh, nghĩa là cũng làm nhân cho bằng và hơn, không phải thua kém.

Pháp gia hạnh sinh, thế nó thế nào?

Nghĩa là văn tạo thành, tư tạo thành, v.v... Đẳng, là đẳng thủ, tu tạo thành đẳng. Do văn, tư, tu sinh ra công đức, gọi là gia hạnh sinh sở thành văn, tư, tu kia, nên chỉ làm nhân cho bằng và hơn, không phải thua kém. Như pháp do văn thành, lệ thuộc cõi Dục, có công năng làm nhân đồng loại cho văn, tư tạo thành của cõi mình, không phải tu tạo thành, nhân nơi cõi Dục không có, cho nên pháp do tư thành và tư tạo thành làm nhân đồng loại không phải nhân do văn tạo thành, vì văn kia kém. Nếu pháp do văn tạo thành, lệ thuộc cõi Sắc, có công năng làm nhân đồng loại cho văn, tư tạo thành của cõi mình, không phải nhân do tư tạo thành, vì cõi Sắc không có, nên pháp do tu tạo thành, chỉ làm nhân đồng loại cho pháp do tu thành ở cõi mình, không phải nhân do văn tạo thành, vì văn kia kém.

Pháp do tu thành, lệ thuộc cõi Vô sắc, chỉ làm nhân đồng loại cho tu tạo thành ở cõi mình, không phải nhân của văn, tư tạo thành vì dùng Vô sắc nên yếu. Các pháp do văn tư tu này thành đều có chín phẩm, nghĩa là phẩm hạ, hạ, v.v... Nếu phẩm hạ hạ là nhân của chín phẩm, thì phẩm trung hạ là nhân của tám phẩm, cho đến phẩm thượng thượng chỉ là nhân của phẩm thượng thượng, vì trừ sự thua kém trước, nên pháp sinh đắc thiện làm nhân đồng loại cho gia hạnh thiện, không phải gia hạnh thiện là nhân của sinh đắc, vì gia hạnh kia kém.

Lại, sinh đắc thiện cũng có chín phẩm, tất cả đối nhau, lần lượt làm nhân, vì chấp nhận mỗi phẩm sau, đều hiện tiền, nên chắc chắn vì

được tất cả trong nhất tâm, nhưng do chín phẩm dị thực hiện hành, có thể lập ra sự sai khác của chín phẩm, chín phẩm nhiệm ô so sánh với đây nên biết.

Lại, do đối trị có chín phẩm, vô phú vô ký gồm có bốn thứ, gọi là dị thực sinh, đường oai nghi, xứ công xảo, và phẩm Tâm đều có của hóa tâm, tùy theo thứ lớp đó, hay làm nhân cho bốn, ba, hai, một.

Có nói: Tất cả đều làm nhân lẫn nhau, vì đồng một ràng buộc.

Nói này nói phi lý, vì chớ cho rằng có Noãn, v.v... làm nhân lẫn nhau, nên lại hóa tâm ở cõi Dục có bốn quả tính lự, không phải quả tính lự cõi trên là nhân của quả tính lự cõi dưới, không phải nhân gia hạnh được quả thấp kém!

Chớ lập ra sự khổ nhọc, vì không có đối tượng đạt được, nên loại nghĩa của tướng nhân đồng loại có rất nhiều, tùy sức chắc chắn lựa chọn, như luận Thuận Chánh Lý.

Đã nói về tướng của nhân đồng loại. Thế nào là tướng của nhân tương ứng?

Tụng rằng:

*Nhân tương ứng quyết định
Tâm, tâm sở đồng nương.*

Luận chép: Chỉ có tâm, tâm sở là nhân tương ứng.

Lẽ nào không phải vì trong đây không có phân biệt, nên thời phần, cảnh, hành tướng khác nhau cũng tương ứng phải chăng?

Nếu phân biệt nói ba pháp này đồng, nghĩa là thân khác, đồng nhìn, lẽ ra gọi là tương ứng, nên nói đồng nương tựa, là ngăn dứt chung vấn nạn này, nghĩa là phải đồng dựa vào pháp tâm, tâm sở mới được, lại làm nhân tương ứng lẫn nhau. Trong đây, nói đồng là chỉ rõ một chỗ dựa, nghĩa là nếu nhãn thức dùng sát-na này, thì nhãn căn sẽ làm chỗ dựa, thọ, v.v... tương ứng, cũng tức là dùng nhãn căn này làm chỗ dựa, cho đến ý thức và pháp tương ứng đồng chỗ dựa ý căn, nên biết cũng vậy.

Nay, nên tư duy lựa chọn các căn nhãn, nhĩ, v.v..., tánh nơi đối tượng nương tựa đồng.

Vì sao nói: Thức, chủ thể nương tựa kia, và đối tượng nương tựa đều khác nhau, thì đâu nhọc công phải hỏi?

Đối tượng nương tựa của các thức, tánh nương tựa dù đồng, nhưng loại khác nhau.

Nếu vậy, vì sao biết được đồng chỗ nương tựa mà nói? Chỉ vì y cứ nghĩa nương tựa sát-na câu sinh, nói nhãn thức, v.v... đồng một đối

tượng nương tựa, không phải y cứ vào nghĩa nương tựa theo chủng loại, thời gian dài, để nói các nhân thức đồng một chỗ dựa. Lại, vì đồng chủng loại Vô gián y, nên thức nhân v.v... là nhân tương ứng.

Thế nên, trong bài tụng, nên phân biệt như thế, nghĩa là vì tâm, tâm sở đồng thời, đồng chỗ dựa, nên trong giải thích kia tự gồm nhiếp hai nghĩa: nếu nhân thức dùng nhân căn sát-na này làm chỗ dựa, cho đến nói rộng.

Trong bài tụng đã thiếu nói đồng thời, thì làm sao biết được nhân thức này đồng chỗ dựa? Nghĩa là không phải một chủng loại là một sát-na.

Nếu cho rằng vì gồm nhiếp trong giải thích, nên không có lỗi, lẽ ra bài tụng được tạo, không nói đồng y, chỉ nói nhân tương ứng là tâm, tâm sở chắc chắn? Lại, nói tương ứng, còn ngăn dứt đủ các vấn nạn: phi thời, dựa vào khác, có thể có tương ứng.

Hai nhân, câu hữu và tương ứng đâu có khác nhau. Vả lại, pháp của nhân tương ứng, cũng là nhân câu hữu.

Có pháp của nhân câu hữu, không phải nhân tương ứng, nghĩa là các hành như tùy chuyển sắc sinh.

Nếu nhân tương ứng tức là nhân Câu hữu, thì nghĩa hai nhân trong đây đâu có khác nhau?

Không phải nhân tương ứng tức nhân Câu hữu, vì nghĩa của hai nhân này đều khác nhau. Nhưng tức một pháp là nhân tương ứng, cũng là nhân câu hữu, nghĩa sai khác là: nghĩa không lia nhau là nhân tương ứng, nghĩa đồng một quả là nhân Câu hữu, sức lần lượt đồng sinh, trụ, v.v... là nhân Câu hữu, nếu sức lần lượt đồng duyên một cảnh là nhân tương ứng, do làm quả lẫn nhau, lập nhân Câu hữu, do năm bình đẳng, lập nhân tương ứng, trong đó hề thiếu một thì pháp còn lại không có được. Cho nên, rốt ráo thành nghĩa làm nhân lẫn nhau.

Đã nói về tướng của nhân tương ứng, còn tướng của nhân biến hành thế nào?

Tụng rằng:

Biến hành nghĩa khắp trước.

Là đồng, nhân địa nhiệm.

Luận chép: Nhân biến hành, nghĩa là trước đã sinh tùy miên biến hành và pháp phẩm đều có, với các pháp nhiệm ô của bộ mình, bộ người ở địa đồng sau, làm nhân biến hành.

Những gì gọi là pháp phẩm biến hành?

Trong phẩm Tùy Miên sẽ phân biệt rộng. Thế lực của nhân này

vượt qua thế lực của nhân đồng loại, mà vì chuyển, nên lập riêng, cũng vì nhân pháp nhiệm của bộ khác, do thế lực này, phiền não của bộ khác và quyến thuộc của phiền não kia cũng sinh trưởng, nên đối với bộ mình, gồm nhiếp trong các phiền não, hai nhân đồng loại biến hành đều có khác nhau.

Do hữu thân kiến, các ái được sinh, các ái cũng có khả năng sinh hữu thân kiến. Hai tướng sai khác làm sao có thể biết. Hai nhân của bộ mình cũng có sai khác, nghĩa là vì chấp ngã, nên có khả năng khiến các ái sinh khởi vững chắc, tăng rộng, thêm nhiều. Vì ngã kiến duyên khắp các cảnh ái, nên ái khiến cho ngã kiến sinh khởi vững chắc mà không thể khiến cho, tăng rộng, thêm nhiều không thể duyên khắp cảnh của ngã kiến.

Do các “hoặc” hiện khắp lần lượt đối nhau, đều có thể duyên khắp cảnh nơi đối tượng duyên, nên mỗi “hoặc” hiện khắp đều có thể khiến cho nhau sinh khởi vững chắc tăng rộng, thêm nhiều, nên hai nhân này chẳng phải không có sai khác.

Một thời, một phẩm có thể làm hai nhân đồng loại và biến hành, có gì khác nhau?

Dù đồng thời nhận lấy hai quả đẳng lưu, quả của bộ mình thêm nhiều không phải khác. Vì môn hai nhân đã nuôi lớn, nên chỉ sinh hai nhân của bộ mình đều có khác nhau, không có nhân biến hành, chỉ sinh bộ mình, nghĩa là pháp biến hành lúc đang hiện tiền, đều lúc có sức nhận lấy quả của năm bộ, đối với quả của bộ mình cũng có khác nhau, sinh khởi vững chắc, do sức nhân đồng loại, tăng rộng thêm nhiều do sức nhân biến hành, nên biết tùy miên biến hành quá khứ, hiện tại là nhân của năm bộ, có công năng duyên năm bộ, cũng là đối tượng tùy tăng của năm bộ, pháp tương ứng của năm bộ kia trừ đối tượng tùy tăng, sinh, v.v..., lại dứt trừ chủ thể duyên năm bộ, các pháp kia được, không phải nhân biến hành, hoặc vì trước, sau vì tánh thừa, xa, vì không phải một quả, nên có tùy miên biến hành, không phải nhân biến hành, v.v... còn chắc chắn lựa chọn rộng, như luận Thuận Chánh Lý.

Đã nói về tướng của nhân biến hành, tướng của nhân dị thực thế nào? Tụng rằng:

*Bất thiện, nhân dị thực
Và thiện chỉ hữu lậu.*

Luận chép: Chỉ các bất thiện và hữu lậu thiện, là nhân dị thực, vì pháp dị thực, nên tùy theo đối tượng thích ứng của dị thực đó, mà nhân này có công năng chiêu cảm quả dị thực, nên gọi là nhân dị thực.

Trong bài tụng và kể rõ nhân và quả này có tánh, tướng tuy khác mà phẩm loại không có xen lẫn, chỉ nói vì ngăn dứt thể của nhân dị thực, gồm nhiếp nghĩa của các nhân.

Có nói: Các quả đều gọi là dị thực, nhân dị thực kia, lẽ ra cũng gồm nhiếp khắp, vì sợ như nói kia chấp, nên nói rằng “chỉ nói”.

Làm sao biết chắc chắn chỉ pháp bất thiện và hữu lậu thiện, là nhân dị thực? Vì khế kinh nói, nghĩa là khế kinh nói: “Có nghiệp dị thực đen đen, có nghiệp dị thực trắng trắng, có nghiệp dị thực đen trắng, đen trắng, có nghiệp dị thực không phải đen, không phải trắng, không có nghiệp dị thực, có thể hết các nghiệp”. Lại, khế kinh nói: “Hiện thấy lãnh thọ dị thực của ý vui vẻ. Hoặc lại thọ lãnh dị thực buồn bã, kêu gào, do thiện, bất thiện”. Lại nói: “Ta gặp thân nghiệp, v.v... tổn hại, nghĩa là khổ thọ, sinh dị thực thọ khổ”. Lại nói: “Ta gặp thân nghiệp, v.v... ích, nghĩa là lạc thọ, sinh dị thực thọ lạc, như thế, v.v... nên chứng biết loại dị thực kia rất nhiều”.

Vì sao vô lậu không chiêu cảm dị thực? Vì không thấm nhuần ái, như giống chân thật, không bị nước thấm ướt. Lại, pháp vô lậu đã không phải lệ thuộc địa, sao có thể chiêu cảm dị thực của địa lệ thuộc? Vì sao vô ký không chiêu cảm dị thực?

Vì sức thua kém, như giống mục, nát, thiện, bất thiện khác, có công năng chiêu cảm dị thực, như có nước thấm nhuần các hạt giống chân thật. Nhân dị thực này, nói chung có hai:

1. Có công năng dẫn dắt.
2. Có công năng viên mãn.

Vả lại chúng đồng phần và mạng căn, không phải bất tương ưng hành, vì riêng có thể dẫn dắt, nên khế kinh nói: “Nghiệp là sinh nhân, sinh tức mạng căn và chúng đồng phần, sắc tâm khác, v.v..., không phải chắc chắn khắp”.

Lại, Túc Luận Phẩm Loại nói: Các mạng căn là nghiệp dị thực, vì không phải nghiệp, nên không phải tâm tùy chuyển hai nghiệp thân, ngữ, cũng không thể dẫn sinh mạng căn, chúng đồng phần.

Kinh nói: Cõi kém do tư nghiệp dẫn sanh, nên biết cõi kém, tức là dục hữu. Ở đây, nói dục hữu, mạng, chúng đồng phần, chỉ do ý nghiệp chiêu cảm, chẳng phải nghiệp thân, ngữ. Nghiệp biểu của thân, ngữ có nhiều cực vi, nhất tâm sanh khởi chỉ một công năng dẫn mạng, chúng đồng phần, pháp khác không có công năng này, vì không đúng, nên, nếu thừa nhận đồng thời chiêu cảm chung một quả, tức lại làm nhân Câu hữu lẫn nhau. Sắc tạo có đối là nhân Câu hữu, không được tông

thừa nhận, vì đây không phải do sức lần lượt sinh ra, cũng không phải thứ lớp. Mỗi cực vi dẫn mạng, chúng đồng phân, vì nhất tâm khởi, nên không phải nhất tâm khởi, không có công năng khác, dẫn riêng sau sinh, mà không có lỗi, không phải vì mãn nghiệp, cũng có lỗi này, ở trong một thế gian, đều có công năng khác nhau, vì nhận lấy quả viên mãn, nên dựa vào vô biểu này cũng đồng với cách giải thích này, phần nhiều lìa thể, vì nhất tâm khởi, nên không thừa nhận làm nhân Câu hữu lẫn nhau.

Kinh nói: Sát sinh, hoặc tu, hoặc tập, thường tu tập, đọa vào Na-lạc-ca.

Luận chép: Phá tăng, nói dối là nghiệp ác, chiêu cảm sống lâu một kiếp ở ngục Vô gián: Đây là nêu sở khởi, để làm rõ tư năng khởi, tư nghiệp, không phải sắc, tướng khó biết, nên ở cõi Dục, có lúc một uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là được hữu ký và kia sinh, v.v... Có lúc hai uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là sắc thiện, bất thiện và sinh, v.v... Có lúc bốn uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là pháp tâm, tâm sở thiện, bất thiện và kia sinh, v.v... Vì ở cõi Dục, không tùy theo tâm chuyển biến sắc, nên không có năm uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả. Ở cõi Sắc, có lúc một uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là hữu ký được Vô tưởng, đẳng chí và kia sinh, v.v... Có khi hai uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là biểu nghiệp của hữu thiện của Sơ tinh lự và định kia sinh, v.v..., không phải ở tinh lự thứ hai trở lên, có các nghiệp biểu, vì không có công năng khởi. Có khi bốn uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là không có tùy chuyển sắc, pháp tâm, tâm sở thiện và kia sinh, v.v... Có khi năm uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là có tùy chuyển sắc, các pháp tâm, tâm sở và kia sinh, v.v... Trong cõi Vô sắc, có lúc một uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là hữu ký được Diệt tận, đẳng chí và định kia sinh, v.v... Có lúc, bốn uẩn làm nhân dị thực, chiêu cảm chung một quả, nghĩa là tất cả pháp tâm, tâm sở thiện.

Như thế, gồm có chín nhân dị thực, nghĩa là trong ba cõi, như thứ lớp ba, bốn, hai thứ phẩm loại khác nhau, có nghiệp chỉ chiêu cảm dị thực một xứ, nghĩa là chiêu cảm xứ pháp tức mạng căn, v.v... Nếu cảm xứ ý, chắc chắn sẽ chiêu cảm hai xứ, gọi là ý và pháp. Nếu chiêu cảm xứ xúc, nên biết cũng có hai, nghĩa là xúc và pháp. Nếu cảm xứ sắc chắc chắn sẽ chiêu cảm ba xứ: sắc, xúc, pháp. Nếu chiêu cảm hương,

vì, nên biết cũng có ba: Tự, xúc, pháp. Nếu chiêu cảm xứ thân, chắc chắn sẽ chiêu cảm bốn xứ, đó là thân, sắc, xúc, pháp. Nếu chiêu cảm xứ nhãn, chắc chắn sẽ chiêu cảm năm xứ: Mắt, thân, sắc, xúc, pháp. Nếu chiêu cảm tai, mũi, lưỡi, nên biết cũng chiêu cảm năm: Tự, là một và thân, sắc, xúc, pháp. Có nghiệp có thể chiêu cảm sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một xứ, vì tiếng không phải dị thực, nên ở đây không nói. Nghiệp hoặc quả ít, hoặc quả nhiều, nên như quả của giống ngoài hoặc ít, hoặc nhiều. Có nghiệp một niệm dị thực nhiều niệm, nghiệp không có nhiều niệm dị thực một niệm. Chớ lập quả cần cù, khổ nhọc, vì nhân giảm. Có nghiệp một thế gian, dị thực ba đời, không có nghiệp hai thế gian dị thực một thế gian, chiêu cảm thế lực dị thực, pháp như thế, thiện, ác làm nhân, vì chiêu cảm vô ký, nhưng quả dị thực không đi chung với nghiệp, vì không phải khi tạo nghiệp, liền thọ quả ngay.

Lại, nghiệp hiện tại, quả không phải pháp liền thành thực, vì môn thọ nghiệp, về lý, sẽ chắc chắn, nên cũng không phải Vô gián, do thứ lớp sát-na, v.v..., vì bị dẫn dắt do sức duyên Vô gián, nên sức đang khởi của sát-na khó ngăn dứt.

Lại, nhân dị thực chiêu cảm quả loại khác, phải đợi nối tiếp nhau, mới có thể nói, những pháp khác, chắc chắn lựa chọn như luận Thuận Chánh Lý.

Như thế, đã nói về tướng của sáu nhân khác nhau. Ở đây sẽ nói về nghĩa chắc chắn của ba đời thế nào? Tụng rằng:

Biến hành và đồng loại

Hai đời ba đời ba.

Luận chép: Biến hành, đồng loại chỉ ở quá khứ, hiện tại, đời vị lai không có. Về lý, như trước đã nói.

Ba nhân: Tương ứng, Câu hữu và Dị thực, đều có khắp ở trong ba đời.

Trong tụng không nói về nghĩa chỗ ở của nhân năng tác. So sánh nên biết là có cả ba đời không phải thế gian, vì không thể nói thời phân chắc chắn của nhân kia.

Đã nói về tướng của sáu nhân khác nhau, thế gian chắc chắn, sẽ, nên đối với quả, kiến đặt tên nhân. Những gì gọi là nhân được đối quả? Tụng rằng:

Quả hữu vi, ly hệ

Vô vi không nhân quả.

Luận chép: Quả lược có năm, về sau, sẽ nói về rộng. Nay nêu chung: hữu vi ly hệ nên ở luận này nói.

Pháp quả thế nào?

Nghĩa là các hữu vi và trạch diệt.

Lẽ nào không phải trạch diệt vì cho là quả, thì phải có nhân, chẳng phải không có nhân mà có thể gọi là quả? Vì chưa hề thấy.

Ta cũng thừa nhận đạo là nhân chứng đắc. Kinh nói: Vì đây là quả Sa-môn, nên trong sáu nhân, từ nhân nào được? Ta nói quả Sa-môn này không phải từ sáu nhân, vì trước đã nói sáu nhân dựa vào sự sinh.

Nếu vậy thì phải thừa nhận nhân chứng đắc này, lia sáu nhân trước, có nhân khác là thứ bảy?

Tông ta đã thừa nhận như ông đã nói.

Lẽ nào không phải tông có bài tụng thế này: Niết-bàn là quả mà không có nhân?

Mặc dù có bài tụng này, nhưng về nghĩa, vẫn không có lỗi, vì các thế gian đối với việc được ưa thích, đã lập ra công dụng, nói về đặt chung tên quả. Vì cái chết đối với sĩ phu, thật là suy sụp não nề, nên đối với không chết, rất được hân hoan.

Như thế, được hân hoan là do công dụng đạo, vì được chứng đắc, nên gọi là quả.

Nói không có nhân: Đạo đối với trạch diệt vô vi đã được, không phải sáu nhân, nên trạch diệt đối với đạo, không phải quả được sinh, mà là đạo quả được chứng, đối với trạch diệt, không phải nhân năng sinh, mà là nhân năng chứng, nên đạo với diệt lại đối đãi lẫn nhau.

Nhân, quả, thị phi không thể chấp chắc chắn, vì nếu đạo đối với diệt, là nhân chứng đắc, thì chỉ nên đắc là quả của đạo. Ai nói quả của đạo chắc chắn không phải diệt đắc thì đạo đối với diệt đắc là nhân đồng loại, hoặc cũng gọi là nhân Câu hữu. Nhưng, đạo này không phải quả mà bậc Thánh đang mong cầu, bậc Thánh không cầu hữu vi, mà tu Thánh đạo nên đạo đối với diệt đắc là nhân năng sinh, đạo đối với thể diệt là nhân năng chứng.

Đã thừa nhận vô vi là nhân năng tác, phải thừa nhận vô vi có quả tăng thượng. Vì không chướng ngại, nên lập nhân năng tác, vì không phải năng sinh, nên không có quả tăng thượng.

Do lý như thế, như pháp hữu vi lập ra nhân, quả, vô vi không như vậy, cho nên, trạch diệt là nhân không có quả, là quả không có nhân, hai vô vi còn lại là nhân không phải quả. Lý không có nhân, không có quả, rốt ráo thành lập. Sẽ nói về quả dị thực, đẳng lưu, ly hệ, sĩ dụng và tăng thượng.

Năm quả như thế, đối với sáu nhân trước, nên gọi là quả gì? Do

nhân thế nào? Tụng rằng:

*Nhân sau, quả dị thực
 Nhân trước, quả tăng thượng
 Đồng loại, biến, đẳng lưu
 Câu, tương ứng, sĩ dụng.*

Luận chép: Ly hệ thứ ba trong năm quả, không phải do sinh nhân được, nên ở đây không nói. Vả lại, nói về sáu nhân, được bốn quả còn lại.

Nói nhân sau. nghĩa là nhân dị thực, đối với nhân vì nói sau cuối trong bài tụng, quả dị thực đầu tiên, nhân này đã được.

Có nói: Vì dị thực từ dị thực sinh, nên ở đây, không nên nói là không có dị thực.

Lời nói kia phi lý, vì nghĩa được sinh của nhân đồng loại, dị thực đều khác nhau, nghĩa là dị thực trước là nhân đồng loại, sinh dị thực sau là quả đẳng lưu, tức dị thực sau do nghiệp trước thành, chủ thể thành các nghiệp, gọi là nhân dị thực, đối tượng thành dị thực, tức quả dị thực. Thể của hai nhân khác với phần nghĩa của hai quả, vì loại nhân quả đặc biệt, không có lỗi xen lẫn nhau. Tuy nhiên, thể dị thực, như thức uống ăn chín, đối với dị thực sinh, vì không có công năng vượt hơn, nên chỉ bất thiện và hữu lậu thiện, là nhân dị thực, gọi là có dị thực.

Nói nhân trước: Nghĩa là nhân năng tác đối với nhân, vì nói trước nhất trong bài tụng, nên quả tăng thượng sau, nhân này đã được. Quả của pháp tăng thượng, gọi là quả tăng thượng, chỉ trụ không có chướng ngại, thì có tăng thượng nào? Tức không có chướng ngại trụ, nói là tăng thượng.

Lại, trong vị sinh diệt của các pháp, cũng có thể lực lần lượt tăng thượng, đồng loại, biến hành, được quả đẳng lưu, vì quả giống với nhân, nên gọi là đẳng lưu.

Tướng của hai thứ nhân quả như thế, vì tương tự, nên nhân dù hai mà quả kia chỉ có một. Câu hữu và tương ứng, được quả sĩ dụng, không phải vượt qua thể sĩ mà có dụng riêng của sĩ, tức đối tượng đạt được, gọi là quả sĩ dụng. Tên sĩ dụng này, gọi là pháp gì? Tức gọi là công năng hiện có của các pháp.

Như thế ngầm phù hợp với văn tụng ở sau nói: Nếu nhờ sức của sĩ kia sinh ra quả này, thì gọi là dụng sĩ. Trong đây, dụng sĩ, lực sĩ, công năng sĩ, nghĩa phần thể của sĩ, đều không khác nhau. Vì công năng của các pháp, như công dụng của sĩ, nên gọi là sĩ dụng, như người mạnh mẽ, tráng kiện, vì giống như sư tử, nên gọi là sư tử.

Đều có quả sử dụng, vì chắc chắn có, lại vượt hơn, nên nói là tương ứng.

Nhân câu hữu được Vô gián, vượt khoảng cách thời gian, hoặc có, hoặc không, nếu có, cũng không phải vượt hơn, lại lẫn lộn qua quả khác, cho nên không nói do nhân khác mà được.

